TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 100/2017/HNGĐ-ST Ngày 29-9-2017 V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1586/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: CHLB Đức; tạm trú: Số 3 tổ 4 V, quận L, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Trương Tấn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: CHLB Đức.

Chị H, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Trương Tấn kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 07 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị H xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không có hạnh phúc, tình cảm không còn, chị H đề nghị được ly hôn với anh T. Con chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt và ủy quyền (đã hợp pháp hóa lãnh sự) gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn anh Trương Tấn T trình bày

thống nhất với chị Nguyễn Thị H về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung. Anh T có văn bản ủy quyền cho chị H thay mặt anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Do anh T ở nước ngoài, chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị H và anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 07 tháng 9 năm 2012, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, anh T hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn Tvắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ và khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, chị H và anh T đã sống ly thân mỗi người ở một nước nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, thời gian sống ly thân quá lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Tấn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003883 ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng